

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày: 30/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG Đ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Hùng Phước

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: 1. ông Lưu Minh C - Kiểm sát viên; 2. ông Nguyễn Minh Khang – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ VŨ Đ, sinh ngày 29/7/1991, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Văn C1 (S) và bà Lương Thị T1 (S);

Có vợ: Trần Thị Diễm M và 01 người con;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2020 (Có mặt).

2. NGUYỄN THANH CH, sinh ngày 20/5/1991, tại Hậu Giang;

Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Thanh H1 (S) và bà Nguyễn Thị T2 (S);

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 14/4/2020 (Có mặt).

3. ĐỖ QUỐC C, sinh ngày 06/6/2002, tại Hậu Giang;

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Văn T3 (S) và bà Diệp Thị O (S);

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 14/4/2020 (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. Phạm Văn Thành L, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

3. Nguyễn Hoài N, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

4. Trần Thị Diễm M, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

5. Đỗ Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 31/3/2020, Đỗ Vũ Đ đưa cho Đỗ Quốc C số tiền 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) để C đưa lại cho Nguyễn Thanh Ch đi qua Vĩnh Long mua ma túy loại Heroin giùm Đ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút Ch điều khiển xe mô tô biển số 95H1-080.36 chở C đi từ nhà Đ đến Vĩnh Long, Ch dùng điện thoại của C gọi cho người bán ma túy, khoảng 05 phút sau thì có một người phụ nữ ra giao ma túy cho Ch với số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng), Ch cầm gói ma túy trên tay điều khiển xe chở C về hướng Cần Thơ, chạy được một đoạn Ch lấy 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) còn lại đổ xăng, mua ống kim tiêm cùng C vào khúc đường vắng sử dụng một lượng ít ma túy vừa mua được. Sau khi sử dụng xong Ch phân số ma túy trên thành hai phần gói trong giấy bạc, tiếp tục cầm trên tay điều khiển xe chở C về nhà Đ, khi cách nhà Đ khoảng 100m thuộc ấp T, xã N, huyện P thì thấy lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra nên Ch bỏ số ma túy

trên xuống đường và bị phát hiện thu giữ. Cùng lúc này Công an huyện P khám xét khẩn cấp chỗ ở và trên người của Đỗ Vũ Đ thuộc ấp T, xã N, huyện P.

* Vật chứng thu giữ khi kiểm tra Ch và C: 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 xe mô tô biển số 95H1-080.39; 03 ống kim tiêm loại 01ml và 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen (kèm sim số 0769374897).

* Quá trình khám xét thu giữ tài sản nơi ở của Đ:

- 01 gói nylon nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, hàn kín bên trong chứa hạt tinh thể không màu.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO (kèm sim số 0706645264 và 0782911941);

- 09 xe mô tô các loại gồm biển số: 64K4-1039, 66H3 – 7822, 60FX – 0251, 65C1 – 10079, 65FC – 0816; 59U1 – 398.30; 95F1 - 1591; 60K9 – 1657; 65N1 – 5431;

- 02 sườn xe mô tô, không xác định loại xe, không có biển số; 02 cây mai chiếu thủy; 04 bình xịt thuốc; 03 đầu máy bơm; 01 máy cắt cỏ; 01 đầu máy nén; 01 đầu mô – tơ, 02 máy tính xách tay; 01 đầu máy chơi game; 01 máy cắt; 01 lồng máy rời; 07 bình xăng con; 01 thùng phụ tùng;

- 15 giấy tờ các loại (gồm giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe).

Tại kết luận giám định số: 140/KL-PC09 ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Phòng KTHS-CATP. Cần Thơ kết luận (03 gói thu giữ tại chỗ ở của Đỗ Vũ Đ) gồm: Gói 1: Tinh thể rắn không màu trong đoạn ống nhựa, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1462 gam, loại Methamphetamine; Gói 2: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0439 gam, loại Heroine; Gói 3: Tinh thể rắn không màu trong bọc nylon, gửi giám định là ma túy, khối lượng 4,7511 gam, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 141/KL-PC09 ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Phòng KTHS-CATP. Cần Thơ kết luận (thu giữ của Nguyễn Thanh Ch và Đỗ Quốc C): Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8101 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra số ma túy thu giữ tại nhà của Đ là do Đ mua của người tên L2 ở xã M, huyện P. Mục đích Đ tàng trữ ma túy trong nhà và nhờ Ch, C mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác khi có nhu cầu. Vào

khoảng tháng 02, 03/2020 Đ đã bán ma túy cho 03 (ba) đối tượng gồm: bán “ma túy đá” cho Nguyễn Thanh H2 06 lần, Nguyễn Hoài N 13 lần, bán Heroine cho Phạm Văn Thành L 05 lần, tất cả mỗi lần từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngoài ra Đ còn khai nhận bán cho một số người khác nhưng không xác định được lai lịch cụ thể.

Nguyễn Thanh Ch 03 lần đi qua Vĩnh Long mua ma túy giùm cho Đ (trong đó có 02 lần đi cùng với Đỗ Quốc C), sau mỗi lần mua ma túy cho Đ thì Ch và C có dừng lại dọc đường chỗ vắng để sử dụng một ít, còn lại đem về cho Đ. Cả 02 không biết Đ mua ma túy về để bán lại và Đ 02 lần nhờ Ch đem bột đen đưa cho Nhân, Ch không biết đó là ma túy, Đ cũng không nói cho Ch biết nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thanh Ch và Đỗ Quốc C.

Riêng đối tượng tên L2 người bán ma túy cho Đ qua xác minh có họ tên là Nguyễn Công L2 – SN: 1986; HKTT: ấp H, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ khi vụ việc xảy ra và hiện tại không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được và người phụ nữ bán ở Vĩnh Long bán ma túy cho Ch và C (không rõ lai lịch cụ thể). Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh H2, Phạm Văn Thành L, Nguyễn Hoài N và Trần Thị Diễm M (vợ của Đ) có hành vi sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P chuyển hồ sơ về địa phương nơi các đối tượng cư trú lập hồ sơ xử lý hành chính.

* Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ, xác minh điều tra đủ căn cứ xử lý sau gồm:

- Xe mô tô biển số: 64K4-1039 Chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Đức H3 (tỉnh Vĩnh Long), Đ khai mua lại của Lương Nguyễn Nhất D (Ken) ở ấp X, xã N, huyện P, hiện tại không làm việc được với D.

- Xe mô tô biển số: 66H3-7822 Chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị H4 (tỉnh Đồng Tháp), Đ khai mua lại của người tên H5 (không rõ lai lịch).

- Xe mô tô biển số: 60FX-0251 chủ sở hữu hợp pháp là GIP A B (tỉnh Đồng Nai); xe mô tô biển số: 65N1-5431 Chủ sở hữu hợp pháp là Lâm Thành Đ (thành phố Cần Thơ), Đ khai của người tên T4 gửi sửa và xe mô tô 60K9-1657 chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Đức K (tỉnh Đồng Nai), Đ khai mua lại của T5 (không rõ lai lịch cụ thể).

- Xe mô tô biển số: 65FC – 0816 chủ sở hữu hợp pháp là Quách Ngọc T6 (huyện P, thành phố Cần Thơ), ngày 31/3/2020 Lê Hoàng H6 đến nhà Đ chơi bị thu giữ, hiện tại H6 đã bỏ địa phương đi nên chưa làm việc được.

- Xe mô tô biển số: 95F1-1591 chủ sở hữu hợp pháp là Võ Thành T7 (tỉnh Hậu Giang), vào ngày 31/3/2020 Trương Minh H7 đến nhà của Đ chơi bị thu giữ, hiện tại T7 và H7 bỏ địa phương đi nên chưa làm việc được.

- Xe mô tô biển số: 59U1-398.30 chủ sở hữu hợp pháp là Thái Mỹ T8 (thành phố Hồ Chí Minh) vào khoảng tháng 12/2016 bị mất trộm, Đ khai là của Nguyễn Thanh H2. Qua làm việc H2 khai nhận xe trên mượn của Bùi Vĩnh C2, C2 khai mua lại của Huỳnh Minh T9, T9 khai xe trên mua lại của dịch vụ cầm đồ ở thành phố Hồ Chí Minh cách đây khoảng 04 (bốn) năm, do lâu quá không nhớ tên của dịch vụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P có Công văn phối hợp điều tra gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa được trả lời.

- Xe mô tô biển số: 65C1-10079 Đ khai mua lại của Nguyễn Hoài N (huyện P, thành phố Cần Thơ) với giá 4.500.000 đồng (trong đó N trả nợ cũ cho Đ 1.500.000 đồng và mua thêm 1.000.000 đồng ma túy, còn lại 2.000.000đ tiền mặt Đ đưa cho N). Qua làm việc N khai xe trên mua lại của Trần Phước H8, H8 khai mua của Chim Quốc H9, H9 khai xe trên đổi với người có tên nickname trên facebook là Trần T10. Tại bản kết luận giám định số 61 ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Biển số xe mô tô 65C1-100.79 cần giám định ký hiệu A so với biển số xe mô tô 65C1-100.79 mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một bản in ra và tại bản kết luận giám định số 53 ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 099908, mang tên Đặng Thái D, biển số 65C1-100.79 là giả. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại Điều 341 BLHS và Quyết định tách vụ án hình sự để xử lý theo quy định.

- 01 bình xịt không nhãn hiệu loại TB-26NILE nắp và máy màu xanh, bình màu trắng và 01 (một) máy cắt cỏ Đ khai mua của người tên H10 (không rõ lai lịch cụ thể) với giá 1.000.000 đồng. Ngày 28 tháng 7 năm 2020 ông Trần Hồng Y (huyện C, tỉnh Hậu Giang) trình báo mất các đồ vật giống như đã thu giữ của Đ, đến nay chưa làm việc được với H10.

- 01 laptop hiệu ACER Đ khai mua của người tên S (không rõ lai lịch cụ thể), 01 lap top hiệu HP do Hồ Thiện T11 (tỉnh Hậu Giang) cho Đ, 01 đầu máy

chơi game hiệu RCA do Nguyễn Phát T12 (tỉnh Hậu Giang) cho Đ. Đến nay S, T11 và T12 chưa làm việc được.

- 01 đầu máy hiệu YOKOHAMA 6.5 HP Đ khai mua của một người không rõ địa chỉ nên chưa làm việc được.

- 02 đầu máy hiệu HONDA GX160 Đ khai mua lại của Phạm Trung T13 (tỉnh Hậu Giang), hiện tại chưa làm việc được với T13.

- 01 sườn xe không số và 01 lóc máy rời Đ khai do người tên H Mèo (không rõ lai lịch cụ thể) gửi, hiện nay chưa làm việc được với H Mèo.

- 07 bình xăng con, 01 sườn xe là do bị can mua trên mạng để sử dụng trong gia đình và 01 (một) phụ tùng không xác định chủng loại và số lượng bị can khai nhận một số tháo ra từ các xe đang sửa và một số mua lại của người khác.

- 01 đầu mô – tơ màu xanh dương hiệu 1DK – 16 và 01 máy nén hiệu BNC, Đ khai mua lại của một người không xác định được lai lịch cụ thể nên chưa làm việc được.

- 15 loại giấy tờ gồm (giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe). Đ khai có 03 giấy đăng ký xe do Đ mua xe của người khác, còn lại 12 loại giấy tờ là của ông Chín chủ tiệm game bắn cá (không rõ lai lịch cụ thể) đưa cho Đ để lấy tiền của người chơi game thiếu giùm, hiện nay chưa làm việc được với người tên Chín.

* Tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại gồm:

- Xe mô tô biển số: 95H1-080.36 chủ sở hữu hợp pháp Đỗ Văn T3 (cha ruột của Đỗ Quốc C). Qua làm việc ông T3 cho C mượn xe để đi làm, C sử dụng xe để cùng Ch đi mua ma túy giùm cho Đ thì ông hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho ông T3.

- 01 ĐTDD màu vàng trắng, hiệu OPPO (kèm sim số: 0782911941) cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lương Thị T1 (mẹ ruột của Đ). 01 máy cắt hiệu AOTUO màu đỏ đã qua sử dụng đã trả lại cho Đỗ Vũ Đ.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-PĐ ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Đỗ Vũ Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh Ch, Đỗ Quốc C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đỗ Vũ Đ khai nhận: ngày 31/3/2020 bị cáo đưa tiền cho Đỗ Quốc C để kêu Nguyễn Thanh Ch đi mua ma túy giùm cho bị cáo. Khi bị cáo Ch và C mua ma túy về đến cách nhà bị cáo Đ 100m thì bị bắt giữ. Qua giám định số ma túy thu giữ do bị cáo Ch, C mua là Heroine có khối lượng 0,8101 gam. Bị cáo Đ thừa nhận số ma túy này mua về để bị cáo sử dụng và chia ra để bán. Đồng thời qua khám xét nhà bị cáo Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ số ma túy gồm 03 gói qua giám định gồm Gói 1 là Methamphetamine, khối lượng 0,1462 gam; Gói 2 là Heroine khối lượng 0,0439 gam, Gói 3: Methamphetamine khối lượng có 4,7511 gam. Qua đối chất lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 203 – 208, BL 211 – 214, BL 217 – 220), bị cáo Đ thừa nhận đã bán “ma túy đá” cho Nguyễn Thanh H2 06 lần, Nguyễn Hoài N 13 lần, bán Heroine cho Phạm Văn Thành L 05 lần, tất cả mỗi lần từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và bán cho một số người khác nhưng không xác định được lai lịch cụ thể. Hành vi mua ma túy về bán lại và tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán cho người khác của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, có 02 chất ma túy với tổng khối lượng 5,7513 gam theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh Ch, Đỗ Quốc C đi Vĩnh Long mua ma túy giùm cho bị cáo Đ, khi về đến ấp Nhơn Thuận 2, xã Nhơn Nghĩa, huyện P thì bị bắt giữ. Các bị cáo Ch, C có dừng lại dọc đường chỗ vắng để sử dụng một ít trong số ma túy đã mua, còn lại đem về giao cho bị cáo Đ. Do không có cơ sở xác định các bị cáo Ch, C biết việc Đ mua ma túy để bán lại nên không xem là đồng phạm với bị cáo Đ. Hành vi của bị cáo Ch, C mang ma túy đem từ nơi này đến nơi khác không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Kiểm sát viên đề nghị mức án đối với bị cáo Đ từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo Ch từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách của nhà nước về quản lý độc quyền chất ma túy. Các bị cáo đều có sử dụng ma túy, bị cáo Đ từng cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục mua ma túy về sử dụng và khi có người mua lại thì bị cáo bán. Ma túy có nhiều tác hại cho bản thân người sử dụng, tác động xấu đến đời sống xã hội, gây ảnh hưởng an toàn trật tự tại

phương, hành vi của các bị cáo nguy hiểm, làm phát tán chất ma túy, các bị cáo biết rõ hành vi của mình trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cần có hình phạt nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo C, Ch là đồng phạm với vai trò ngang nhau nhưng bị cáo C phạm tội khi chưa thành niên nên được xem xét áp dụng hình phạt thấp hơn. Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ hình phạt do các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Về vật chứng thu giữ, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 03 ống kim tiêm và 02 sim số điện thoại, 03 bình xịt thuốc sâu; tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động Oppo là phương tiện phạm tội, cùng 02 cây mai chiếu thủy là tài sản do phạm tội mà có. Đối với số vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Vũ Đ** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo **Nguyễn Thanh Ch**, **Đỗ Quốc C** phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Vũ Đ** 09 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/3/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh Ch** 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/4/2020.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Quốc C** 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/4/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 4,8156 gam Methamphetamine và 0,032 gam Heroine (được niêm phong số 140/KL-PC09 ngày 08/4/2020), 0,7893 gam Heroine (được niêm phong số 141/KL-PC09 ngày 08/4/2020), sim số 0769374897, sim số 0706645264, 03 ống kim tiêm hiệu BRAUN và 03 bình xịt thuốc sâu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 02 cây mai chiếu thủy.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, ngH vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Chi cục thuế H. P;
- Cục Hải quan Cần Thơ;
- Đội CSTHAHS H.P;
- Lưu HS (2).

LIÊNG THỊ HỒNG HOA